

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 342/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy N - Sinh năm 1993 - Địa chỉ: K53 - H46/22/01 đường 2/9, quận H C, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu D - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: K31 Nguyễn Như Đãi, phường H T T, quận C L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thùy N và ông Nguyễn Hữu D (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyền số 01/2015 ngày 15/7/2015 do UBND phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy N và ông Nguyễn Hữu D thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy N và ông Nguyễn Hữu D thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

Bà Nguyễn Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Trần Nguyễn Thị Bảo Thy - Sinh ngày 26 tháng 5 năm 2015 và Nguyễn Hữu Thành Đạt - Sinh ngày 27 tháng 11 năm 2017 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Hữu D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng bà Nguyễn Thị Thùy N phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thùy N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001432 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vậy hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thùy N số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Cường Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Phùng Văn Nhó